

WILLIAM WORDSWORTH

(1770 - 1850)
Thi Bá của Nước Anh

Biên khảo: Phạm Văn Tuấn

William Wordsworth được nhiều học giả coi là thi sĩ lãng mạn quan trọng nhất của nước Anh. Vào năm 1795, Wordsworth đã gặp thi sĩ Samuel Taylor Coleridge, họ cộng tác với nhau trong tập thơ "Lyrical Ballads" (Thơ Ballad Trữ Tình, 1798), đây là tập thơ được coi là khởi đầu cho phong trào Lãng Mạn tại nước Anh và trong tập thơ này, phần lớn các bài thơ là của Wordsworth.

William Wordsworth là Thi Bá (Poet Laureate) của nước Anh từ năm 1843 cho tới khi ông qua đời vào năm 1850.



1/ Thời niên thiếu.

William Wordsworth sinh ngày 7 tháng 4 năm 1770 trong căn nhà Wordsworth tại Cockermouth, Cumberland, là con trai thứ hai của ông John Wordsworth và bà Ann Cookson. Cumberland là khu vực có nhiều phong cảnh đẹp thuộc miền tây bắc của nước Anh, nơi đây còn được gọi là "Khu Vực Hồ Nước" (the Lake District). Năm sau 1771, ra đời là người em gái Dorothy, cùng rửa tội với William. Dorothy cũng là một nhà thơ. William có một người anh trai tên là Richard là một luật sư, một người em trai tên John sinh sau Dorothy.

Ông John Wordsworth, cha của William, là người đại diện luật pháp của ông James Lowther, Hầu Tước thứ Nhất của miền Lonsdale, nhờ chức vụ này, gia đình ông John đã cư ngụ trong một tòa nhà to lớn trong một tỉnh nhỏ, nhưng ông John thường đi công tác xa nhà, vì vậy tình cảm giữa người cha và các con không được đầm ấm cho tới khi ông John qua đời vào năm 1783, tuy nhiên ông John đã khuyến khích William phải đọc nhiều sách văn thơ, đặc biệt là của các tác giả Shakespeare và John Milton. William còn được phép dùng các sách trong thư viện của cha và cũng có thời gian sinh sống tại Penrith là nơi quê ngoại.

William Wordsworth được mẹ dạy tập đọc, theo học một trường tiểu học tại Cockermouth rồi tại một trường ở Penrith, nơi dành cho các trẻ em của các gia đình quý phái. Chính tại Penrith mà William đã gặp gia đình Hutchinsons, trong đó có cô Mary, sau này là người vợ của William Wordsworth. Sau khi bà mẹ qua đời, ông John gửi con trai theo học trường trung học Hawkshead tại Lancashire (bây giờ là Cumbria).

2/ Thời trường thành và sáng tác.

William Wordsworth bắt đầu là nhà thơ vào năm 1787 khi ông cho phổ biến một bài thơ "sonnet" (thơ 14 câu) trên tờ Tạp Chí Châu Âu (the European Magazine). Cũng vào năm này, William theo học Đại Học St. John, Cambridge, đậu văn bằng Cử Nhân (BA degree) vào năm 1790.

Năm 1790, William Wordsworth đi du lịch khắp châu Âu, thăm miền Núi Alps, tới các nước Pháp, Thụy Sĩ và Ý. Vào tháng 11 năm 1791, Wordsworth tới nước Pháp khi đó đang có cuộc Cách Mạng nên ông rất say mê phong trào Cộng Hòa (the Republican movement). Tại nước Pháp, Wordsworth đã yêu thương một thiếu nữ tên là Annette Vallon, năm 1792 cô này sinh cho ông một bé gái đặt tên là Caroline. Vấn đề tài chính và sự căng thẳng chính trị giữa nước Anh và nước Pháp khiến cho Wordsworth phải trở về nước Anh một mình.

Thời kỳ khủng bố (the Reign of Terror) tại nước Pháp đã làm cho Wordsworth mất niềm tin vào cuộc Cách Mạng Pháp rồi cuộc tranh chấp giữa nước Anh và nước Pháp khiến cho ông không liên lạc được với cô Annette và đưa con gái Caroline

Vào năm 1793, Wordsworth cho xuất bản hai tập thơ có tên là "An Evening Walk" (Cuộc Đi Dạo Buổi Chiều) và "Descriptive Sketches" (Phác Họa). Qua năm 1795, ông nhận được tài sản thừa kế là 900 bảng Anh từ Raisley Calvert nên nhờ vậy, ông có đủ lợi tức để theo đuổi nghề làm thơ.

Tới năm 1795, Wordsworth đã gặp Samuel Taylor Coleridge tại Somerset, cả hai nhà thơ này trở nên đôi bạn thân và cùng nhau phổ biến tập thơ "Lyrical Ballads" (Thơ Ballad Trữ Tình, 1798), đây là một tác phẩm quan trọng trong phong trào Lãng Mạn tại nước Anh. Trong ấn bản lần thứ hai của tập thơ kể trên, Wordsworth cho rằng thơ phú có thể mô tả đời sống thường ngày và nên viết bằng ngôn ngữ bình thường, được thực sự sử dụng bởi mọi người. Ông cũng cho rằng "thơ phú" (poetry) là các hồi tưởng của cảm xúc trong cảnh tĩnh lặng và nhà thơ là một người nói với nhiều người trong cách nhạy cảm của nhà thơ. Wordsworth cũng định nghĩa Thơ Phú bằng lời nói nổi tiếng như sau: "*Thơ phú là sự tuôn trào của các cảm giác quá mạnh, có nguồn gốc từ cảm xúc hồi tưởng trong tĩnh lặng*".

Từ năm 1795 tới năm 1797, Wordsworth đã viết ra một vở kịch duy nhất "The Borderers" (Người Dân Biên Giới), đây là thời đại của Vua Henry III của nước Anh khi người Anh xung đột với các kẻ cướp biển Tô Cách Lan.

Vào mùa thu năm 1798, Wordsworth, Dorothy và Coleridge đã cùng nhau đi du lịch qua nước Đức, trong dịp mùa đông của năm này, Wordsworth và Dorothy cư ngụ tại Goslar và Wordsworth bắt đầu viết tập thơ "The Prelude" (Thơ Mở Đề). Wordsworth thường được ca ngợi là Thi Sĩ khéo léo mô tả thiên nhiên, riêng trong tập Thơ Mở Đề này, Wordsworth đã nói rằng "tình yêu thiên nhiên dẫn tới tình yêu nhân loại" (the love of nature leads to the love of humanity), và trí tưởng tượng đã tạo nên các giá trị tinh thần ở bên ngoài trí nhớ về các cảnh nhìn và âm thanh trong thiên nhiên. Cũng tại Goslar, Wordsworth đã viết ra nhiều bài thơ danh tiếng, kể cả bài "The Lucy poems" (Các Vần Thơ Lucy).

Qua mùa thu năm 1799, Wordsworth cùng người em gái Dorothy trở về nước Anh, họ thăm viếng gia đình Hutchinsons tại Sockburn, rồi định cư tại Dove Cottage của Grasmere trong Khu Vực Hồ Nước (the Lake District), chính vào dịp này, Wordsworth đã gặp nhà thơ Robert Southey ở gần đó. Bộ ba thi sĩ Wordsworth, Coleridge và Southey trở nên các Nhà Thơ Hồ Nước (the Lake Poets). Cũng chính trong giai đoạn này, thơ phú của Wordsworth xoay quanh các đề tài là sự chết, tính chịu đựng, sự chia ly và nỗi buồn.

Hội Nghị Hòa Bình Amiens đã cho phép Wordsworth đi du lịch qua nước Pháp vào năm 1802 với người em gái Dorothy để viếng thăm cô Annette và cháu gái Caroline tại Calais. Mục đích của cuộc viếng thăm này là để Wordsworth chuẩn bị làm lễ cưới với người vợ là Mary Hutchinson. Sau đó Wordsworth đã viết ra bài thơ sonnet "It is a beauteous evening, calm and free" (Đó là một buổi chiều đẹp, bình yên và tự do), mô tả cuộc đi bộ nơi bờ biển với đứa con gái 9 tuổi.

Vào năm 1802, người thừa kế của gia đình Lowther đã trả cho Wordsworth món nợ cũ là 4,000 bảng Anh, nhờ món tiền này, ông đã lập gia đình với người bạn gái thuở xưa là Mary Hutchinson vào ngày 4 tháng 10 năm 1802, họ có 5 người con.

Tới năm 1805, người em trai John của Wordsworth qua đời vì bị đắm tàu biển, Wordsworth đã đau buồn mà viết ra tập thơ "Elegiac Stanzas Suggested by a Picture of Peele Castle" (Các Vần Thơ bi ai bởi một hình ảnh của lâu đài Peele, 1806). Tập thơ này đánh dấu cuối giai đoạn sáng tác trẻ trung của tác giả.

Có vẻ như Nhà Thơ này đã từ bỏ các niềm tin lạc quan thuở trước mà đã được tác giả xác nhận trong bài thơ "Tintern Abbey" với ý nghĩa rằng "Tạo Hóa không bao giờ phản bội trái tim đã yêu thương Tạo Hóa".

Qua năm 1807, Wordsworth cho xuất bản tập thơ danh tiếng nhất trong nền Văn Chương Anh: "Ode: Intimations of Immortality" (Thơ Ca Ngợi: Các Thân Tình của sự Bất Tử). Trong tập thơ này, tác giả ca ngợi thời niên thiếu và thúc dục mọi người nên dùng trực giác (intuition).

Wordsworth dọn gia đình tới Núi Rydal, Ambleside, vào năm 1813 cùng với Dorothy rồi tại nơi này, ông sinh sống cho tới cuối đời. Wordsworth cho phổ biến tập thơ "The Excursion" (Cuộc Dạo Chơi) như là phần thứ hai của tập thơ 3 phần có tên là "The Recluse" (Người Ẩn Dật).

Vào năm 1838, Wordsworth được trao tặng danh hiệu Tiến Sĩ Danh Dự (an honorary doctorate in Civil Law) của trường Đại Học Durham rồi năm sau, cũng danh dự này của trường Đại Học Oxford. Tới năm 1842, chính quyền Anh đã tặng cho Nhà Thơ William Wordsworth món tiền hưu 300 bảng Anh mỗi năm. Qua năm 1843, Wordsworth trở nên Thi Bá (Poet Laureate) của nước Anh.

William Wordsworth qua đời vào ngày 23 tháng 4 năm 1850 tại nhà riêng khi ông cư ngụ tại Núi Rydal, vì chứng viêm màng phổi (pleurisy) và được chôn cất trong nghĩa trang của Nhà Thờ St. Oswald, Grasmere.

William Wordsworth đã sáng tác ra các vần thơ hay nhất vào thời kỳ trước năm 1807. Qua các tập thơ, ông đã thảo luận về đức tính, giáo dục và niềm tin tôn giáo. Các tác phẩm thơ xuất sắc nhất của William Wordsworth gồm có: "Lyrical Ballads" (Thơ Ballad Trữ Tình), "The Excursion" (Cuộc Dạo Chơi), "The Prelude" (Thơ Mở Đề) và "The Daffodils" (Hoa Thủy Tiên) với câu thơ "I wandered Lonely as a Cloud" (Tôi đi lang thang cô độc như một Đám Mây).

Tổng cộng các bài thơ Sonnet của William Wordsworth là 523 bài, số lượng này khiến cho nhiều học giả so sánh ông với William Shakespeare và John Milton./.

3/ Bài Thơ The Daffodils = Hoa Thủy Tiên của William Wordsworth.

A/ Phần tiếng Anh.

The DAFFODILS

*I wandered lonely as a cloud
That floats on high o'er vales and hills,
When all at once I saw a crowd, -
A host, of golden daffodils
Beside the lake, beneath the trees,
Fluttering and dancing in the breeze.*

*Continuous as the stars that shine
And twinkle on the Milky Way,
They stretched in never-ending line
Along the margin of a bay:
Ten thousand saw I, at a glance,
Tossing their heads in sprightly dance.*

*The waves beside them danced, but they
Outdid the sparkling waves in glee;
A poet could not but be gay
In such a jocund company;
I gazed - and gazed - but little thought
What wealth the show to me had brought.*

*For oft, when on my couch I lie,
 In vacant or in pensive mood,
 They flash upon that inward eye
 Which is the bliss of solitude;
 And then my heart with pleasure fills,
 And dances with the daffodils.*

WILLIAM WORDSWORTH
 (1770-1850)

B/ Phần Thơ Chuyển Ngữ của Nhà Thơ Tâm Minh Ngô Tăng Giao

HOA THỦY TIÊN

*Lang thang như mây trời cô độc
 Bồng bênh qua lũng thấp đồi xa,
 Chợt đâu ta thấy thảm hoa
 Thủy tiên đồng nội thướt tha óng vàng*

*Bên hồ vắng dưới hàng cây mát
 Theo gió ngàn phơ phát múa chào.
 Hoa tươi giăng tựa ngàn sao
 Long lanh chiếu sáng đường vào Sông Ngân,*

*Hoa trải thảm xa gần phô sắc
 Dọc theo bờ xanh ngắt vịnh bên:
 Muôn hoa rực rỡ một miền
 Đùa vui lả ngọn trao duyên, kết tình.*

*Dù bờ vịnh lung linh sóng nước
 Nào đẹp hơn tha thướt dáng hoa;
 Nhà thơ thi hứng chan hòa,
 Cùng hoa tấu khúc hoan ca tuyệt vời;*

*Ta mãi ngắm lộc trời vui thú
 Cảnh thiên nhiên lúc đó như mơ.
 Sau này ngồi tựa án thư,
 Thả hồn hoang vắng, trầm tư cõi lòng,*

*Đồng hoa cũ về trong ký ức
 Nỗi đơn côi hạnh phúc thặng hoa;
 Niềm vui rộn rã bao la,
 Thủy tiên khiêu vũ cùng ta dập dìu.*

TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO *chuyển ngữ.*

C/ Phần Thơ Chuyển Ngữ của Nhà Thơ Hà Bình Trung.

HOA THỦY TIÊN

Tôi bước một mình như đám mây
Vượt ghềnh vượt núi nhẹ cao bay,
Bỗng nhiên tôi thấy bên hồ biếc
Đám thủy tiên vàng, dưới khóm cây.

Hằng hà sa số là hoa đẹp
Nhảy múa rung rinh đón gió qua
Bát ngát như sao bùng sáng tỏ
Thì nhau lấp lánh giải Ngân Hà.

Miên man vô tận hoa khoe sắc
Rải rác đầy bên vũng nước dài:
Tôi thấy muôn ngàn hoa thắm ngát
Ngả nghiêng đầu sẽ múa vui chơi.
Sóng nước, bên hoa, cùng múa hát,
Nhưng hoa hơn sóng, lúc âu ca:
Thì nhân chỉ thấy lòng vui vẻ
Trước cảnh tương bưng sóng rợn hoa!

Tôi trông ngỡ ngẩn, thắm suy nghĩ
Cảnh đẹp làm tôi sướng tuyệt vời;
Từ đây, nằm dài trên ghế nghĩ
Luôn luôn hoài tưởng, nghĩ xa xôi.

Hoa lại sáng ngời trong khóm mắt
Cho tôi hạnh phúc lúc cô miên;
Lòng tôi phấn khởi, đời vui vẻ,
Nhảy múa vui cùng đám thủy tiên.

HÀ BÌNH TRUNG chuyển ngữ.

D/ Phần chuyển ngữ của Nhà Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung

HOA THỦY TIÊN

Lang thang như áng mây trôi
Xưa qua thung lũng lên đồi dốc cao
Bàng hoàng chợt thấy lao xao
Thủy tiên vàng thắm đón chào khách du
Bên hồ bóng lá xanh mơ
Đập dìu khiêu vũ say sưa gió đàn.

Như sao chiếu sáng Ngân giang
Long lanh muôn cánh hoa vàng trinh nguyên
Bao la thắm dệt thủy tiên
Trải theo bờ vịnh bình yên chân trời
Ngàn hoa lóng lánh tuyệt vời
Tưởng chừng luân vũ với người yêu thương

*Rập rờn bên sóng đại dương
Thủy tiên ca múa nghệ thường mừng xuân
Ngát ngát lãng đãng thi nhân
Ngỡ đâu hội ngộ tri âm bao giờ
Miên man dạo chốn mộng mơ
Rạt rào ý hứng vắn thơ trữ tình.*

*Nệm dài thường vẫn ngã mình
Vời niềm hoang vắng lung linh cõi lòng
Hoa vương ánh mắt bên song
Cô đơn hạnh phúc tìm trong thú buồn
Phiêu diêu đầy ấp tâm hồn
Bềnh bồng lạc giữa cánh đồng Thủy Tiên.*

Nguyễn Thị Ngọc Dung chuyển ngữ

Phạm Văn Tuấn biên khảo./.